

NHỮNG CÂU CHUYỆN ĐỜI...

UYÊN HẠNH

Trong thời gian vừa qua, nhiều diễn đàn thân hữu và diễn đàn cộng đồng đã chuyển cho nhau đọc hai bài viết tạo nhiều đau lòng và làm rơi nước mắt. Bài thứ nhất là “49 NGÀY VỚI EM” và bài thứ hai là “HỒ SƠ THÁI HÒA”. Hai bài viết nói lên những sự kiện ở hai lãnh vực khác nhau, nhưng cùng đem lại một kết quả, đó là niềm đau cho thân phận con người. Nhưng khi đã gạt nước mắt và tĩnh tâm nhìn vào thực tại, chúng ta sẽ thấy được cái đáng thấy, để sống và để thực hiện những gì cần thực hiện trong cuộc đời mình.

49 NGÀY VỚI EM

Là bài viết đoạt giải nhất của tác giả Lê Khánh Thọ ở Pháp, viết về cuộc tình giữa hai người tóc đã điểm sương. Chàng là phi công hào hoa một thời của QLVNCH, hiện là cư dân nước Mỹ. Sau khi người vợ Mỹ chết, anh chàng cựu phi công hiện đang phòng không gói chiếc vào Mạng viết thư cho bạn bè, những người bạn anh đã một thời “dứt áo quay lưng” đành thôi không liên lạc trong suốt hai mươi mấy năm “xuất giá tòng thê” với người vợ Mỹ khác màu da, tiếng nói, văn hóa và lối sống. Thế rồi anh bỗng “nghiện” và ngày nào cũng ôm chiếc máy computer để viết E-mail. “Meo qua meo lại” và Cyber Tình ái hay cuộc tình trên Mạng đã cho anh cái kết quả là anh yêu nàng Minie, 53 tuổi. Nàng tên Tây nhưng là dân Việt, hiện sinh sống tại Pháp. Tình muộn và đẹp, nhưng không là mối tình đi vào lịch sử tình ái của loài người. Chỉ là một câu chuyện bình thường trong đời sống của chúng ta, tác giả viết cho mình đọc. Bình thường, khi viết về một câu chuyện đời và câu chuyện tình, người kể có quyền dùng ngòi bút của mình để vẽ nên một cuộc tình, đẹp lãng mạn hay là gì đi nữa, tùy thuộc vào tài năng và óc sáng tạo của người viết.

Điểm đặc biệt của câu chuyện là mối tình cuối đời này được người đọc công nhận là đẹp, dù là thật hay là hư cấu. Một mối tình được diễn tả đơn thuần và giản dị, không có sao rơi vào mắt em, trắng đống trên môi cười, và tay đan tay đi giữa thung lũng hoa vàng. Nhân vật Nàng được miêu tả là “con vịt đẹt”, cái tên chàng đặt cho để phù hợp với dáng dấp và vẻ “yêu kiều” của nàng. Về trang phục thì ngày chàng bệnh nặng về Việt Nam sống với người chị, khi nàng từ Pháp về thăm đã “lên” bộ áo quần “kiểu thời trang Sài Gòn làm xấu thành phố”, cho thấy cái gout ăn diện của nàng.

Điểm chính của câu chuyện là mối tình của hai người tuổi tuy đã lớn lại rất đậm đà thắm thiết, mà chính họ không rõ lắm và độc giả cũng chỉ nhận rõ sau khi chàng chết. Thời gian khi chàng phi công tuổi xế chiều bị bệnh, người tình luống tuổi Minie lại là hạnh phúc cuối đời của anh, là hồng nhan tri kỷ. Câu chuyện được viết với lời văn dí dỏm, không bay bướm vẽ vờ, tuy rằng đâu đó có một ít chất “cường điệu”, như ngày hai người cưới nhau và đêm động phòng họ đã ân ái mấy mươi lần, nhưng vì lời văn thực và hóm hỉnh quá, nên người đọc “nhẹ dạ cả tin”. Câu chuyện được viết đã làm người đọc dễ dàng mê say và lướt mắt “đi” một mạch không ngừng nghĩ.

Câu chuyện tình của hai người, kể từ khi mới viết Email cho nhau đến khi chàng phi công nhắm mắt lia đời và những tiếc thương của một linh hồn không muốn dứt áo ra đi với người bạn đời chấp nối ở tuổi về chiều, đi rất sát với cuộc sống của chúng ta, để tạo cho ta nhiều cảm xúc. Một người đàn bà không hồn không giận dù bị hắt hủi trong thời gian người tình của mình mắc chứng bệnh ung thư gan. Những khó khăn khổ sở căn bệnh đem đến, đã làm anh muốn xua đuổi người tình già của mình, vì anh thực sự thương bà ta, không muốn bà phải cực khổ, săn sóc anh, vất vả theo anh nấu những bữa ăn nhạt nhẽo không mùi vị, và cùng anh ăn những thức ăn như thế. Những săn sóc, những gần gũi và chân tình của nàng Minie được viết rất thực rất đơn giản, như một ngày có nắng chúng ta sẽ hưởng được hơi ấm thiên nhiên. Khi đọc xong và buông câu chuyện xuống, không ai tránh khỏi ngậm ngùi và khó có ai nghĩ tưởng rằng diễm phúc đó có thể sẽ đến với chính mình, nhưng lại gây cho chúng ta một ước mơ. Và cho dù có mơ đi nữa, chúng ta cũng nhận thấy rằng, có “đốt đuốc” đi tìm chắc gì ta có được diễm phúc sống với một mối tình như thế trong những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời mình, nếu chẳng may mình lâm trọng bệnh.

HỒ SƠ THÁI HÒA là một sự kiện hoàn toàn khác hẳn câu chuyện đời kể trên đây. Hồ sơ Thái Hòa là lá thư của một nhân chứng còn sống viết về những sự kiện hoàn toàn thật của những thảm cảnh bi thương ghê rợn đầy máu và máu. Hồ Sơ Thái Hòa sẽ đi vào lịch sử loài người qua những sự kiện những diễn tiến cô Thái Hòa đã chứng kiến đã chịu đựng và đã sống cùng sống qua trong biến cố 25 ngày Huế bị đánh úp. Khi cô chứng kiến cảnh ông nội và các người anh ruột bị giết, nhìn bạn của anh mình bị bắn gục. Lời kể về thân phận bi thảm của một số sinh viên học sinh thanh niên và người lớn tuổi đã bị giết chết đầy đường, xác nằm đầy phố, bị giết chết nằm trước các sân trường đại học ở Huế. Chết một cách tức tưởi tàn độc trước sự dã man do ác tâm của cán bộ Miền Bắc hợp lực với một số “người dân phản trắc xứ Huế” tiếp tay nhau hạ độc thủ. Họ đã lùng bắt và chia súng bắn chết bạn học cùng trường, lừa bạn bè sinh viên học sinh đem đi chôn sống. Đó là Hồ Sơ được viết do lời tường thuật của cô THÁI HÒA nhân vật sống sót sau Tết Mậu Thân 1968.

Bốn mươi hai năm rồi mà chuyện kể vẫn còn rỉ dòng máu tươi của người vô tội trong cái chết oan ức. Bốn mươi hai năm rồi mà qua lời kể của nhân chứng Thái Hòa, trong tư tưởng trong mắt những người con xứ Huế còn sống sót và đồng bào miền Nam Việt Nam vẫn thấy rõ màu khăn tang một thời đờn đau phủ trùm xứ Huế, biến xứ Huế thành một thành phố trắng một màu tang. Huế khổ đau tang tóc sống dậy hỡi hùng trong lời kể của nhân chứng Thái Hòa. Huế run rẩy trong vết thẹo bồng nức miệng chảy máu, Huế đau lòng, Huế khóc ngất!

TRĂNG NGHỆ

Một vài câu thơ trích từ một bài thơ còn nóng dư luận, xin dùng thay lời kết cho bài viết. Đây là một bài thơ làm nóng tâm tình và nóng cả cuộc đời: Quê tôi cái gì cũng nhất và nhờ cái nhất này mà dân nghèo đói nhất vì đã bị lột nhiều nhất:

*Đồng bằng quê hương tôi nhiều cái nhất ngậm ngùi:
Sân lượm lúa nhiều, vùng cá ba sa lớn nhất,
Đầu tư văn hóa thấp và khó nghèo cũng nhất,*

.....

*Mẹ sinh tôi vào một đêm rằm mưa gió ngày xưa,
Lúc chào đời đã lỡ hẹn cùng vầng trăng viên mãn.
Vầng trăng vừa lên đã bị mây mưa vẩn vủ.
Vầng trăng ghen hoài, chưa tỏa sáng một vùng quê.*

(trích bài thơ Trăng Ghen)

“TRĂNG GHEN” là bài thơ của Hoài Tường Phong vừa được chọn trao giải Nhất cuộc thi thơ đồng bằng sông Cửu Long do các Hội Văn học - Nghệ thuật trong khu vực này liên kết tổ chức. Nhưng giải nhất bài thơ lại bị hủy, không được chính quyền cho phép trao đến người được giải, lý do: "Trăng thì phải sáng, thậm chí rất trong sáng chớ không thể nào ghen được". Thê thảm cho một trình độ hạn định cái nhìn và một phát biểu không vượt qua cái biết!

*Mẹ sinh tôi vào một đêm rằm mưa gió ngày xưa,
Lúc chào đời đã lỡ hẹn cùng vầng trăng viên mãn.*

Hai câu thơ nói lên thân phận hẩm hiu của chúng ta. Đêm rằm mà trăng không sáng, đêm rằm mà mưa gió đập vùi. Tuổi trẻ chúng tôi không gặp vận may, nên chỉ biết ước mơ và nuôi hy vọng rằng Trăng sẽ là ánh sáng tương lai chiếu rọi làm cho đêm đen không còn mù tối nữa.

Trăng là nét đẹp hoàn mỹ là lý tưởng. Thi nhân vẽ vầng TRĂNG thành ước mơ giải thoát cảnh tối tăm của cuộc sống, và nỗi NGHEN là xúc cảm của thi nhân trước những bất nhân và bất công của cuộc đời. Nếu nhìn sâu chúng ta sẽ hiểu những người hủy việc cấp giải vì không thể có được cảm nhận trăng ghen do trái tim trở như đá và cái trí phủ đầy dã tâm đưa đến những hành động bất nhân, và cũng chính những điều đó tạo bất nhân uất hận là nỗi ghen của thế gian.

Việc giải thưởng bị hủy càng làm nổi bật nỗi ghen ngào và sự uất hận của thi nhân, người nói lên tiếng nói của những đồng bào cùng cảnh ngộ, đã cho cái gọi là đồng cảm nhận chúng ta cùng có được, khi đọc bài thơ này. Đồng cảm nhận mãnh liệt là giải thưởng tinh thần cao đẹp chúng ta đồng trao cho thi nhân, một người đặt được nỗi bất nhân vào ngôn từ cô đọng hàm súc làm lời thơ linh động hẳn cảnh sống cơ hàn trong những đoạn đời đầy ải bi thương khốn khó.

Trăng Ghen viết nên ước mơ và năng lực sinh tồn tôi có, còn anh còn chị thì sao? Tinh thần đánh bại lũ Tàu, vì Hoàng Sa Trường Sa, Cao Bằng Bản Giốc, Tây Nguyên, Rừng đầu nguồn ở đâu? Hôm 6/3.2010, luật sư Lê Thị Công Nhân được trả tự do sau 3 năm bị cầm tù. Một người công an đã hỏi cô rằng: “Chị có thấy rằng chị đã thất bại chưa? Chị có thấy rằng cuộc đời chị dở dang không?” Cô đã trả lời cô thấy cô chưa thành công, và mọi thứ cũng thật sự là dở dang. Và cô bày tỏ với chúng ta: “Nhưng mà là vì, tôi chỉ có thể làm (ghen lời) cái phần của tôi, nhưng tôi không thể nào làm được cái phần của 90 triệu người Việt Nam khác! 87 triệu người trong nước và 3 triệu người ở hải ngoại”. Trăng cũng ghen ngào chia sẻ cái khó khăn của “một phần 90 triệu” đó, và Trăng chiếu sáng nỗi

ngheñ ngào trước động cơ đưa đến đọa đày cho một tấm thân nhi nữ yếu đuối mà lòng ái quốc và niềm tin bất biến trước cuồng phong của dã tâm: “Tôi sẽ chiến đấu tới cùng cho dù chỉ còn có một mình tôi đấu tranh”.

UYÊN HẠNH
8/3.2010

Trăng Ngheñ

Mẹ sinh tôi vào một đêm rằm mưa gió ngày xưa,
Lúc chào đời đã lỡ hẹn cùng vàng trắng viên mãn.
Vùng tản cư hồi nầy ruộng hoang nhà trống,
Rước được bà mẹ vườn, ngoại cực trần thân.
Tôi lớn trong quê mùa như cây tạp vườn hoang,
Bảy tuổi biết leo lưng trâu, không từng ngồi xe đạp.
Không biết lời bài buổi để mua lòng người khác,
Nên thua thiệt cả đời vì không thể dối lừa ai.
Ngơ ngác buổi ra thành, trước cuộc sống đua chen,
Mười năm sau chưa gọi rửa cho mình thành dân chợ.
Lớp phen hết bảm chân, nhưng chất chân quê vẫn còn đó,
Tôi tranh thủ những tháng hè, thích về lại thăm quê.
Bè bạn theo đuôi trâu một thời, mơ ước nhìn tôi,
Tuởng tôi thoát kiếp ngài, nhờn nhờ hóa bướm.
Tôi nhìn về hồn nhiên của đám bạn xưa thèm quá,
Cộng một chút phù hoa đâu thêm lớn tâm hồn.
Mỗi lần về quê bè bạn cũ lại vắng hơn,
Gái mười bảy đã lấy chồng, trai hai mươi đòi vợ.
Cô bạn xưa nách con ngang nhà mua chịu rượu,
Đôi mắt ướt một thời bến lển ngó bàn chân.
Xóm bên sông nhiều cô gái rời quê,
Về thăm nhà xanh xang lụa là hàng hiệu.
Vài căn nhà xây, đổi đời nhờ những đồng tiền báo hiếu,
Khởi sắc một vùng quê sao nghe có chút bụi ngùi.
Đồng bằng quê hương tôi nhiều cái nhất ngậm ngùi:
Sản lượng lúa nhiều, vùng cá ba sa lớn nhất,
Đầu tư văn hóa thấp và khó nghèo cũng nhất,
Và cũng dẫn đầu, những cô gái lấy chồng xa.
Chập tối buồn ra nhìn bến nước cô đơn,
Vàng trắng vừa lên đã bị mây mưa vẩn vữa.
Tôi chợt nhớ lần lỡ hẹn đầu đời, trăng cũ,
Vàng trắng ngheñ hoài, chưa tỏa sáng một vùng quê.

Hoài Tường Phong